ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 789 /QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án mỏ lộ thiên khai thác cát xây dựng sông Dinh tại xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận của Công ty TNHH Châu An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 15/GP-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát xây dựng trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát xây dựng sông Dinh tại khu vực xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận";

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án mỏ lộ thiên khai thác cát xây dựng sông Dinh tại xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn họp ngày 14 tháng 01 năm 2022;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án mỏ lộ thiên khai thác cát xây dựng sông Dinh (đã được chỉnh sửa, bổ sung) kèm theo Văn bản số 02/CA ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Công ty TNHH Châu An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2783/TTr-STNMT ngày 21 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án mỏ lộ thiên khai thác cát xây dựng sông Dinh (*sau đây gọi là Dự án*) của Công ty TNHH Châu An (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn; Giám đốc Công ty TNHH Châu An và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh Lê Huyền;
- UBND xã Mỹ Sơn;
- Chủ dự án (3b);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. TT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Lê Huyền

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN MỎ LỘ THIÊN KHAI THÁC CÁT XÂY DỰNG SÔNG DINH THỰC HIỆN TẠI XÃ MỸ SƠN, HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN CỦA CÔNG TY TNHH CHÂU AN

(Kèm theo Quyết định số 789 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

I. Thông tin về Dự án:

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên Dự án: mỏ lộ thiên khai thác cát xây dựng sông Dinh.

- Chủ Dự án: Công ty TNHH Châu An.

- Địa điểm thực hiện: Xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

2. Quy mô, công suất của Dự án:

- Tổng diện tích dự án: 3,6243 ha. Trong đó:

+ Diện tích khu vực khai thác: 3,5243 ha.

+ Diện tích khu tập kết: 0,1 ha, gồm các hạng mục: bãi tập kết sản phẩm, trạm sàng tuyển và khu phụ trợ *(nhà điều hành, kho chất thải nguy hại, nhà vệ sinh)*.

- Công suất khai thác: 6.000 m^3 cát nguyên khối/năm (tương đương 7.200 m^3 cát nguyên khai/năm).

- Thời gian khai thác: 4 năm 10 tháng.

- Công nghệ sàng tuyển cát: Hỗn hợp cát, cuội, sỏi sau khi khai thác được vận chuyển về trạm sàng tuyển với sàng rung 2 lớp lưới, công suất 26 tấn/giờ để sàng phân loại thành cát và hỗn hợp cuội, sỏi.

II. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

Bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải rắn thông thường và nguy hại phát sinh từ hoạt động bốc xúc, sàng tuyển và vận chuyển cát; nước thải sinh hoạt của công nhân tại khu vực Dự án.

2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Chủ yếu là nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 0,56 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD_5, tổng Coliforms,…

3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải, tiếng ồn:

Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động bốc xúc, sàng tuyển và vận chuyển cát.

4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 3,2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là hộp đựng thức ăn, bao bì ni lông và thức ăn dư thừa.

- Cuội, sỏi phát sinh từ hoạt động sàng tuyển cát trong cả quá trình khai thác với tổng khối lượng khoảng 9.657 m^3.

5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 74 kg/năm, thành phần chủ yếu là dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu,... từ hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị tại Dự án.

III. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

1. Về thu gom và xử lý nước thải:

Xây dựng bể tự hoại 03 ngăn dung tích 3,4 m^3 để xử lý nước thải sinh hoạt công nhân.

2. Về giảm thiểu bụi, khí thải, tiếng ồn:

Sử dụng xe bồn 5 m^3 tưới nước dập bụi trên đoạn đường vận chuyển từ khu tập kết đến Quốc lộ 27 với tần suất 04 lần/ngày; dùng bạt che phủ kín thùng xe chở cát; chở đúng trọng tải quy định; bố trí thời gian vận chuyển hợp lý để hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động dân sinh.

3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng rác dung tích 50 lít/thùng để thu gom chất thải rắn sinh hoạt và định kỳ chuyển giao rác thải cho đơn vị thu gom rác thải của địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Toàn bộ lượng cuội, sỏi từ hoạt động sàng tuyển cát sẽ được tận dụng gia cố, đắp hai bên bờ sông.

- Chất thải nguy hại: Chất thải được lưu giữ trong thùng dung tích 70 lít/thùng và bố trí trong kho lưu giữ chất thải nguy hại diện tích khoảng 6 m^2 để lưu chứa chất thải nguy hại của Dự án trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

4. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường:

a) Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:

- Đối với khu vực khai trường: Thực hiện gia cố bờ sông bằng sản phẩm cuội, sỏi sau khi sàng tuyển (công việc này được thực hiện và hoàn thành trong giai đoạn khai thác).

- Đối với bãi tập kết sản phẩm, trạm sàng tuyển cát: Tháo dỡ trạm sàng tuyển cát, vận chuyển thiết bị, máy móc ra khỏi khu vực Dự án; san gạt tạo mặt bằng và trồng cây trên toàn bộ diện tích khu vực này.

- Đối với khu phụ trợ: Nhà điều hành, kho chứa chất thải nguy hại, nhà vệ sinh được giữ lại để tiếp tục sử dụng cho hoạt động chăm sóc cây xanh sau khi phục hồi môi trường.

- Đối với đoạn đường vận chuyển từ Quốc lộ 27 vào đến khu vực tập kết cát (đoạn 1): Duy tu, sửa chữa trong suốt thời gian khai thác và khi kết thúc khai thác để người dân tiếp tục đi lại.

- Đối với đoạn đường vận chuyển từ khu tập kết cát đến bờ sông (đoạn 2); San gạt và trả lại cho người dân để tiếp tục sản xuất nông nghiệp.

- Đối với đoạn đường vận chuyển từ bờ sông đến ranh giới khu vực khai thác (đoạn 3): Phá dỡ và di chuyển 16 cống thoát nước ra khỏi khu vực Dự án.

Bảng tổng hợp các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

Stt	Công tác cải tạo, phục hồi môi trường	ĐVT	Khối lượng
I	**Đối với bãi tập kết, trạm sàng tuyển cát**		
1	Tháo dỡ trạm sàng tuyển cát	tấn	3,2
2	Tháo dỡ phễu cấp liệu của trạm sàng tuyển cát	m^3	20
3	Phá dỡ nền móng bê tông trạm sàng tuyển cát	m^3	7,2
4	Bốc xúc và vận chuyển nền bê tông, gạch đá ra khỏi dự án	m^3	27,2
5	Bốc xếp và vận chuyển sắt thép trạm sàng tuyển ra khỏi dự án.	tấn	3,2
6	San gạt bãi tập kết, khu vực đặt trạm sàng tuyển cát	m^3	467
7	Trồng cây xanh tại bãi tập kết, khu vực đặt trạm sàng tuyển cát	cây	103
II	**Đối với đường vận chuyển**		
1	San gạt đoạn đường từ khu vực tập kết đến bờ sông (đoạn 2)	m^3	510
2	Phá dỡ đoạn đường từ bờ sông đến ranh giới khu vực khai thác (đoạn 3), vận chuyển khối lượng phá dỡ để đắp, gia cố bờ sông	m^3	1.050
3	Tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển ra khỏi dự án 16 đường cống bê tông D1000	tấn	59,2

b) Kinh phí thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường: **103.613.000** đồng *(Một trăm linh ba triệu, sáu trăm mười ba nghìn đồng).*

- Số lần ký quỹ: Năm (05) lần. Trong đó:

+ Ký quỹ lần đầu: **25.903.000** đồng. Thời điểm ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

+ Ký quỹ các lần tiếp theo: **19.427.500** đồng. Thời điểm ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

(Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá về số tiền ký quỹ trong các năm tiếp theo sau năm 2022)

+ Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Ninh Thuận.

5. Các biện pháp giảm thiểu tác động đến lòng bờ, bãi sông theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 *(quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông).*

Trong thời gian khai thác, Chủ dự án cam kết thực hiện các nội dung công việc nhằm giảm thiểu tác động đến lòng bờ, bãi sông tại khu vực Dự án, cụ thể như sau:

- Khai thác đúng theo phạm vi, thiết kế đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; chỉ thực hiện khai thác cát vào mùa khô (từ tháng 1 đến tháng 8 hàng năm) và sẽ tạm dừng hoạt động khai thác, tháo dỡ tất cả các đường công vụ ra khỏi khu vực lòng sông để không cản trở dòng chảy vào mùa mưa (từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm).

- Tận dụng cuội, sỏi *(từ quá trình sàng tuyển cát)* trong quá trình khai thác để đắp, gia cố dọc hai bên bờ sông với chiều dài khoảng 908 m.

- Lắp đặt 16 cống thoát nước bên dưới đoạn đường vận chuyển cát nối từ bờ sông đến ranh giới khai thác (đoạn 3) để đảm bảo lưu thông dòng chảy.

IV. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Một (01) thùng rác dung tích 50 lít/thùng và một (01) thùng rác dung tích 70 lít/thùng.

- Một (01) kho chứa lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 06 m^2.

- Một (01) bể tự hoại 03 ngăn;.

- Một (01) xe bồn tưới nước (dung tích 5 m^3/xe).

V. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án trong giai đoạn vận hành:

Thực hiện giám sát môi trường không khí, cụ thể:

- Vị trí giám sát: Tại ranh giới đầu và cuối hướng gió khu vực sàng tuyển cát (theo các mùa gió chủ đạo trong năm).

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2, NO_2, CO, tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: Kết quả giám sát so sánh với QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

VI. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Tổ chức khai thác đúng tọa độ, diện tích, độ sâu, công suất, trữ lượng và các thông số hệ thống khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; thực hiện đúng và đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Tổ chức thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý toàn bộ chất thải thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường đúng theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thi công xây dựng, vận hành khai thác và cải tạo, phục hồi môi trường, Dự án không được làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của các hộ dân dọc tuyến đường vận chuyển, xung quanh khu vực Dự án và đảm bảo hoạt động này đúng quy định pháp luật (đất đai, đê điều, bảo vệ môi trường).

- Tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt thiết kế mỏ và thiết kế các hạng mục công trình của Dự án; tuân thủ các biện pháp an toàn trong phòng, chống sự cố cháy nổ, sạt lở, sụt lún trong khu vực khai thác và các tuyến đường vận chuyển nhằm đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; thực hiện nghiêm túc công tác cảnh báo nguy hiểm và các hoạt động có nguy cơ rủi ro cao khác.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng và đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; báo cáo kết quả giám sát chất lượng môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Trong quá trình hoạt động, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có thẩm quyền và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời.

- Tổ chức cải tạo, phục hồi môi trường sau kết thúc khai thác của Dự án và hoạt động này không được làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động dân sinh, sản xuất nông nghiệp của Nhân dân và các công trình xây dựng xung quanh./.